

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 953/2022/HC-PT

Ngày: 15 - 12 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính và
hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 604/2022/TLPT-HC ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 59/2022/HC-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2087/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khu dân cư số 3, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng Ch, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: đường số 45, khu phố 2, phường H, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện:

1/. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Ph, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Công D - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện C. (có mặt)

2/. Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Công D - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện C. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu dân cư số 3, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* UBND huyện C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Trần Thị Th trình bày:

Diện tích đất 1.609,8m² thửa 123 và 707m² thuộc một phần thửa 205, cùng tờ bản đồ số 41, đường H, khu dân cư số 3, huyện C có nguồn gốc do hộ bà Trần Thị Th khai phá năm 2007 sử dụng để ở, sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi ổn định cuộc sống. Đến năm 2008 hộ bà Th được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện C cho nhập khẩu tại vị trí thửa đất nêu trên. Hiện trạng đất hiện nay có 01 căn nhà tạm bằng gỗ, tre, mái tôn, 01 chuồng nuôi heo và một số cây trái như dứa, xoài...

Quá trình sử dụng đất từ năm 2007 đến nay không phát sinh tranh chấp, có đăng ký kê khai chủ sử dụng đất trong bản đồ địa chính số hóa huyện C (theo bản trích lục bản đồ địa chính ngày 05/12/2016 và ngày 01/4/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C). Năm 2018 hộ bà Th bị lập biên bản về hành vi lấn, chiếm đất và bị xử phạt hành chính, tuy nhiên các quyết định xử phạt hành chính không có căn cứ nên đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên hủy tại Bản án số 90/HC-ST ngày 30/10/2019. Ngày 28/4/2020 bà Th nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại UBND huyện C nhưng không được xem xét cấp giấy chứng nhận. Ngày 17/7/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường (TNMT) huyện C ban hành Công văn số 753/TNMT trả hồ sơ xin cấp giấy của bà Th.

Việc UBND huyện C không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Th nêu trên là trái quy định, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ bà Th, bởi lẽ: Thời điểm sử dụng đất của bà Th là trước ngày 01/7/2014; Căn cứ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2015 được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 20/3/2011 thì phần diện tích 1.609,8m² và 707m² nêu trên do hộ bà Th đang quản lý sử dụng được quy hoạch là đất trồng cây lâu năm; việc sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp của hộ bà Th là phù hợp với quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

Như vậy phần diện tích 1.609,8m² thửa 123 và 707m² thửa 205 cùng tờ bản đồ số 41 do hộ bà Th khai phá và sử dụng từ năm

2007 đến nay vào mục đích sản xuất nông nghiệp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, không tranh chấp, có đăng ký kê khai có tên chủ sử dụng (Trần Văn Tr - chồng bà Th) trong bản đồ địa chính huyện C, chưa có thông báo hay quyết định thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phù hợp với nhận định của Bản án số 90/2019/HC-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 23/9/2020, bà Trần Thị Th có đơn khiếu nại văn bản số 753/TNMT gửi đến Chủ tịch UBND huyện C yêu cầu UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Th theo đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên đã quá thời hạn giải quyết khiếu nại Chủ tịch UBND huyện C không giải quyết để cơ quan chuyên môn (Trưởng Phòng TNMT huyện C) ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐ-TNMT ngày 07/01/2021 là trái thẩm quyền làm xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th, cụ thể:

Thứ nhất: Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại của bà Th, Ban tiếp công dân Văn phòng UBND huyện C có Công văn số 172/CV-BTCD ngày 25/9/2020 chuyển đơn của bà Th cho Phòng TNMT huyện C giải quyết khiếu nại là trái thẩm quyền vì căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật đất đai 2013 thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu thuộc UBND cấp huyện, Phòng TNMT là cơ quan chuyên môn có nhiệm vụ thẩm tra hồ sơ và trình UBND cấp huyện quyết định cấp giấy chứng nhận.

Thứ hai: Nội dung đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND huyện C yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Th đối với phần diện tích 1.609,8m² thuộc thửa 123 và 707m² thuộc một phần thửa 205 cùng tờ bản đồ số 41, khu dân cư số 3, huyện C.

Căn cứ Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011 thẩm quyền giải quyết khiếu nại liên quan đến hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu do Chủ tịch UBND huyện C giải quyết (giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình).

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 và Hướng dẫn liên tịch số 374/HDLT-STNMT-SNV ngày 13/02/2012 của Sở TNMT và Sở Nội vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hướng dẫn nhiệm vụ của Phòng TNMT huyện C.

Theo đó liên quan đến lĩnh vực đất đai TNMT làm thay nhiệm vụ của cấp xã về kiểm tra, rà soát hồ sơ, xác định nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, thẩm định hồ sơ và trình UBND huyện C xem xét cấp giấy hoặc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Việc Trưởng phòng TNMT huyện C giải quyết khiếu nại lần đầu của công dân và ban hành Quyết định số 01/QĐ-TNMT ngày 07/01/2021 giải quyết khiếu nại của bà Th là trái quy định, thực hiện nhiệm vụ vượt quá quyền hạn được phân công theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014.

Như vậy, hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đối với phần diện tích 1.609,8m²

thửa 123 và 707m² thuộc một phần thửa 205 cùng tờ bản đồ số 41 của hộ bà Th đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Điều 101 Luật đất đai năm 2013 và điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP theo nhận định của Bản án số 90/2019/HC-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đây được xem là một trong các loại giấy tờ về đất quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật đất đai năm 2013. Do đó việc trả hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận của bà Th là trái quy định, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th, cần được giải quyết.

Nay bà Trần Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Th theo đơn khiếu nại đề ngày 23/9/2020; buộc UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất 1.609,8m² thửa 123 và 707m² thuộc một phần thửa 205 cùng tờ bản đồ số 41, đường H, khu dân cư số 3, huyện C cho bà Th theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Th đề nghị xem xét hủy Công văn số 753/TNMT ngày 17/7/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường vì có liên quan đến yêu cầu buộc UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Th nêu trên.

Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, người bị kiện là UBND huyện C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện C trình bày:

Nguồn gốc lô đất có khiếu kiện của bà Trần Thị Th: Ngày 10/01/2014, Phòng Kinh tế ban hành Công văn số 09/KT về việc di dời các cây trồng, công trình, hoàn trả lại hiện trạng đất rừng phòng hộ do Nhà nước quản lý liên quan đến các hộ dân phát quang, lấn chiếm đất rừng phòng hộ dọc tuyến đường H - khu dân cư số 3, huyện C.

Ngày 13/02/2014, UBND huyện lập Kế hoạch số 45/KH-UBND về việc kiểm tra, xử lý phá bỏ các công trình, cây trồng xây dựng trái phép trên đất rừng phòng hộ do UBND huyện quản lý.

Ngày 19/02/2014, Phòng Kinh tế thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND của UBND huyện. Tiến hành lập biên bản số 15/BB-KT ngày 19/02/2014 về việc kiểm tra, xử lý, phá bỏ công trình, cây trồng xây dựng trái phép trên đất rừng phòng hộ đối với hộ bà Trần Thị Th ghi nhận hiện trạng cụ thể về công trình và cây trên đất.

Ngày 19/2/2014, Phòng Kinh tế có Báo cáo số 17/BC-KT về kết quả thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 13/02/2014 của UBND huyện. Ngày 03/11/2016 Đội Trật tự Đô thị phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạt Kiểm lâm và Ban điều hành Khu dân cư số 3 tiến hành lập Biên bản xác định diện tích đất hộ bà Trần Thị Th và ông Trần Văn Tr đang sử dụng. Ngày 01/8/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường ghi nhận hộ bà Th, ông Trà đang dựng thêm 01 chuồng heo 3m x 18m và xây dựng rào lưới B40 xung quanh.

Đến năm 2018, UBND huyện mới ban hành các Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính (đã bị tuyên hủy tại Bản án sơ thẩm số 90/2019/HC-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) đối với hành vi lấn chiếm, sử dụng đất do Nhà nước quản lý của hộ ông Trần Văn Tr, bà Trần Thị Th. Như vậy, theo hiện trạng sử dụng đất đã kiểm tra tại thời điểm năm 2014, UBND huyện nhận định thời điểm hộ bà Th bắt đầu sử dụng đất là khoảng năm 2014 (trước ngày 01/7/2014).

Do vậy, đến năm 2018 UBND huyện C mới ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi lấn chiếm, sử dụng đất Nhà nước quản lý của hộ bà Trần Thị Th là không còn thời hiệu và đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên hủy do hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính theo Bản án sơ thẩm số 90/2019/HC-ST ngày 30/10/2019.

- Về hồ sơ quản lý địa chính: Đối chiếu Bản đồ địa chính và sổ mục kê đất đai huyện C - bản đồ giấy lưu trữ lập năm 1995 thì diện tích đất có khiếu kiện thuộc một phần thửa đất số 149, tờ bản đồ số 02, diện tích 477.860m², sổ mục kê thể hiện: “Tên chủ sử dụng đất: Đồi; Loại đất: Đất chưa sử dụng”; Đối chiếu Bản đồ địa chính và Sổ mục kê đất đai huyện C – bản đồ giấy lưu trữ được thành lập năm 1998 phê duyệt ngày 20/01/1999 thì diện tích đất có khiếu kiện không thể hiện số tờ, số thửa, ghi loại đất là đất rừng phòng hộ.

- Đối chiếu Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Đối chiếu Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 - 2010 huyện C được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 23/5/2008 thì vị trí thửa đất có khiếu kiện được quy hoạch là đất rừng phòng hộ.

Đối chiếu Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011 - 2015) huyện C được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định 587/QĐ-UBND ngày 20/3/2014 thì vị trí thửa đất có khiếu kiện được quy hoạch là đất cây lâu năm.

Căn cứ Bản đồ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu Trung tâm C1 huyện C được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu Trung tâm C1, huyện C - tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì vị trí thửa đất có khiếu kiện là đất sinh thái tự nhiên (Ký hiệu: ST7.3).

Căn cứ Bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện C được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 thì vị trí thửa đất có khiếu kiện được quy hoạch là đất cây lâu năm.

Căn cứ quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện C thì vị trí thửa đất có khiếu kiện được quy hoạch là đất cây hàng năm khác.

Việc xử phạt hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai dựa trên

cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đối với trường hợp này là căn cứ vào hồ sơ địa chính để xác định loại đất xử phạt; việc Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất không ảnh hưởng hoặc làm thay đổi bản chất thực tế của hành vi lấn, chiếm sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý cho phép. Việc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện tiến hành kiểm tra và phát hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai tại thời điểm năm 2014 là đúng pháp luật, xác định hộ bà Th có hành vi lấn, chiếm, sử dụng đất do Nhà nước quản lý.

Tuy nhiên, sau khi có Biên bản kiểm tra, phát hiện hành vi vi phạm, có sự chậm trễ khi ban hành Quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm nêu trên của UBND huyện C nên các Quyết định về xử phạt đã bị Tòa án tuyên hủy do hết thời hiệu xử phạt và một phần do áp dụng các quy định xử phạt chưa phù hợp đối với thời điểm phát hiện hành vi vi phạm của hộ bà Th.

Đây là trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 về những trường hợp không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính “*c) Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 6 hoặc hết thời hạn ra quyết định xử phạt quy định tại khoản 3 Điều 63 hoặc khoản 1 Điều 66 của luật này*”.

UBND huyện xác định hành vi sử dụng đất của hộ bà Th cần phải được xử lý theo hướng không áp dụng biện pháp xử phạt nhưng áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là khôi phục hiện trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định tại Khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Về thời điểm sử dụng đất: Nguồn gốc sử dụng là do lấn, chiếm sử dụng đất do Nhà nước quản lý. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất khoảng năm 2014 (trước ngày 01/7/2014). Bà Th không cung cấp được các giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 100 Luật đất đai năm 2013.

Như vậy, đối với một phần thửa đất số 205, tờ bản đồ số 41, diện tích 707m² và thửa đất số 123, tờ bản đồ số 41, diện tích 1.609,8m² đường H, Khu dân cư số 3 được hộ bà Th sử dụng thời điểm năm 2014 là hành vi lấn, chiếm sử dụng có vi phạm pháp luật về Đất đai. Hành vi này đã bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền lập Biên bản xác định hành vi vi phạm. Tuy nhiên đến năm 2018 thì UBND huyện C mới ban hành các Quyết định xử phạt hành vi vi phạm hành chính là không còn thời hiệu xử lý.

+ Về cơ sở pháp lý liên quan đến nội dung cấp giấy chứng nhận: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai 2013 về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất được hướng dẫn từ Điều 20 đến Điều 23 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Hộ bà Th bắt đầu sử dụng đất khoảng năm 2014 và có vi phạm trong lĩnh

vực đất đai đối với thửa đất nêu trên. Do đó, không thuộc phạm vi điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Căn cứ quy định tại Điều 22 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc xử lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01/7/2014. Trường hợp sử dụng đất của hộ bà Th không thuộc các trường hợp nào để được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân. Cụ thể như sau:

Theo nhận định của Bản án sơ thẩm số 90/2019/HC-ST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu “việc ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ ông Trà - bà Th là chưa đúng tinh thần của pháp luật tại điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ” là có sai sót, nhầm lẫn như sau:

“2. Trường hợp sử dụng đất lấn, chiếm đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các nông trường, lâm trường quốc doanh, Ban quản lý rừng, trung tâm, trạm, trại, công ty nông nghiệp, lâm nghiệp thì thực hiện xử lý theo quy định như sau:

c) Trường hợp lấn, chiếm đất và nay đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà ở và không thuộc quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, xây dựng công trình hạ tầng công cộng thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”.

Phần diện tích đất theo hồ sơ khiếu kiện được UBND huyện C quản lý, sử dụng và xác định là loại đất rừng phòng hộ từ năm 1998 (Theo sổ mục kê và hồ sơ quản lý địa chính qua từng thời kỳ). Từ năm 1998 cho đến thời điểm hiện nay, không có bất kỳ văn bản, quyết định nào của UBND huyện C hoặc của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về việc giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các nông trường, lâm trường quốc doanh, Ban quản lý rừng, trung tâm, trạm, trại, công ty nông nghiệp, lâm nghiệp. Do đó, trường hợp của bà Th và ông Trà không thuộc diện được xem xét cấp giấy chứng nhận QSD đất theo quy định tại Khoản này.

+ Đối với quy định tại Khoản 3 Điều này, trường hợp lấn, chiếm sử dụng “đất chưa sử dụng”. Tại thời điểm năm 1995, UBND huyện xác định phần diện tích mà hộ bà Th lấn, chiếm sử dụng thuộc loại đất chưa sử dụng (đất đồi), về quản lý đất chưa sử dụng được quy định tại Điều 58 Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Theo đó, đến năm 1998, UBND huyện C xác lập toàn bộ diện tích trên là đất Rừng phòng hộ do UBND huyện C quản lý.

Đến khoảng năm 2014 (trước ngày 01/7/2014), hộ bà Th mới bắt đầu khai thác sử dụng phần diện tích đất Rừng phòng hộ nêu trên. Như vậy, đối với diện tích đất theo hồ sơ khiếu kiện của bà Th không được xem là đất chưa sử dụng và không thuộc quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định 43/NĐ-CP ngày

15/5/2014.

UBND huyện xác định hộ bà Trần Thị Th đang sử dụng đất diện tích 707m² thuộc một phần thửa số 205 và phần diện tích 1.609,8m² thửa số 123 cùng tờ bản đồ số 41 tại đường H, Khu dân cư số 3, huyện C là hành vi lấn, chiếm sử dụng trái phép đất do Nhà nước quản lý; không có giấy tờ về việc sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013; không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 5 Điều 19, Điều 20, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Điều 101 Luật Đất đai năm 2013.

Đồ nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của bà Trần Thị Th về việc buộc UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 707m² thuộc một phần thửa đất số 205 và diện tích đất 1.609,8m² thửa số 123 cùng tờ bản đồ số 41, đường H, Khu dân cư số 3, huyện C cho hộ bà Th.

Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, người bị kiện là Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C trình bày:

- Về Quyết định số 01/QĐ-TNMT ngày 07/01/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Th:

+ Trình tự pháp lý ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại: Trên cơ sở nội dung đơn khiếu nại của bà Trần Thị Th đối với Công văn số 753/TNMT ngày 17/7/2020 của Phòng TNMT. Do đó, xác định thẩm quyền giải quyết thuộc cơ quan ban hành văn bản theo quy định tại Điều 17 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Công văn số 172/CV-BTCD ngày 25/9/2020 của Ban Tiếp công dân huyện về việc chuyển đơn khiếu nại của bà Trần Thị Th;

Kế hoạch số 25/KH-TNMT ngày 13/10/2020 của Phòng TNMT về việc xác minh nội dung Đơn khiếu nại đề ngày 23/9/2020 của bà Trần Thị Th;

Quyết định số 78/QĐ-TNMT ngày 13/10/2020 của Phòng TNMT về việc xác minh nội dung khiếu nại đối với Đơn khiếu nại đề ngày 23/9/2020 bà Trần Thị Th.

Biên bản số 626/BB-TNMT ngày 29/10/2020 của Phòng TNMT về việc xác minh nội dung khiếu nại đối với Đơn khiếu nại đề ngày 23/9/2020 bà Trần Thị Th.

Văn bản số 1535/TXM-TNMT ngày 31/12/2020 của Tổ xác minh khiếu nại thuộc Phòng TNMT huyện C về việc báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại đối với Đơn khiếu nại đề ngày 23/9/2020 bà Trần Thị Th.

+ Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại: Căn cứ Luật

Khiếu nại năm 2011, Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Từ những nội dung trên, việc Phòng TNMT được UBND huyện giao nhiệm vụ xác minh, giải quyết khiếu nại của hộ bà Trần Thị Th là đúng quy định của pháp luật.

+ Kết quả thẩm tra, xác minh nội dung khiếu nại: Quá trình sử dụng đất, qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ và các tài liệu liên quan khác, UBND huyện C đã nhận định: Ngày 10/01/2014, Phòng Kinh tế ban hành Công văn số 09/KT về việc di dời các cây trồng, công trình, hoàn trả lại hiện trạng đất rừng phòng hộ do Nhà nước quản lý liên quan đến các hộ dân phát quang, lấn chiếm đất rừng phòng hộ dọc tuyến đường H - Khu dân cư số 3, huyện C.

Ngày 13/02/2014, UBND huyện lập Kế hoạch số 45/KH-UBND về việc kiểm tra, xử lý phá bỏ các công trình, cây trồng xây dựng trái phép trên đất rừng phòng hộ do UBND huyện quản lý.

Ngày 19/02/2014, Phòng Kinh tế đã thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND của UBND huyện, tiến hành lập Biên bản số 15/BB-KT ngày 19/02/2014 về việc kiểm tra, xử lý, phá bỏ các công trình, cây trồng xây dựng trái phép trên đất rừng phòng hộ cụ thể đối với trường hợp hộ ông Trần Văn Tr và bà Trần Thị Th ghi nhận cụ thể về công trình và cây trồng trên đất.

Đến năm 2018, UBND huyện mới ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (đã bị Tòa tuyên hủy) đối với hành vi lấn chiếm, sử dụng đất do Nhà nước quản lý của hộ ông Trần Văn Tr và bà Trần Thị Th. Từ những nội dung nêu trên xác định thời điểm bà Trần Thị Th sử dụng đất là sau năm 2014 (trước ngày 01/7/2014).

Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 4 Nghị định 105/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ, thì thời hiệu xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật đất đai là 02 năm tính từ ngày có hành vi vi phạm được thực hiện. Do vậy, đến năm 2018 UBND huyện C mới ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi lấn chiếm, sử dụng đất Nhà nước quản lý của hộ ông Trần Văn Tr là không còn thời hiệu.

Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên hủy các Quyết định xử phạt nêu trên là do hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Tòa án không nhận định và tuyên xử liên quan đến nội dung sử dụng đất của bà Trần Thị Th là đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và buộc UBND huyện phải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho hộ bà Trần Thị Th.

+ Quy hoạch sử dụng đất: Đối chiếu Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 - 2010 huyện C được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày

23/5/2008 thì vị trí thửa đất số 123 - tờ bản đồ số 41 (theo hệ tọa độ HN-72) được quy hoạch là đất rừng phòng hộ.

Đối chiếu Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011 - 2015) huyện C được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định 587/QĐ-UBND ngày 20/3/2014 thì vị trí thửa đất số 123 - tờ bản đồ số 41 (theo hệ tọa độ HN-72) được quy hoạch là đất cây lâu năm.

Căn cứ Bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện C được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 thì vị trí thửa đất số 123 - tờ bản đồ số 41 được quy hoạch là đất cây lâu năm.

Căn cứ Bản đồ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu Trung tâm C1 huyện C được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu Trung tâm C1, huyện C - tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì vị trí thửa đất mà bà Trần Thị Th đang khiếu nại được quy hoạch là đất sinh thái tự nhiên (Ký hiệu: ST7.3).

+ Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại: Theo Bản án sơ thẩm số 90/2019/HC-ST ngày 30/10/2019, Tòa án đã viện dẫn tại điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định 43/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Việc xử lý, cấp giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật về đất đai trước ngày 01/7/2014.

Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận định: Đối với một phần thửa đất số 205 tờ bản đồ số 41, diện tích 707m² và thửa đất số 123, tờ bản đồ số 41, diện tích 1.609,8m² tại đường H, Khu dân cư số 3, huyện C do hộ bà Th đang sử dụng: Từ năm 1998 cho đến thời điểm hiện nay, không có bất kỳ văn bản, quyết định nào của UBND huyện C hoặc của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giao đất không thu tiền sử dụng đất cho cho các nông trường, lâm trường quốc doanh, Ban quản lý rừng, trung tâm, trạm, trại, công ty nông nghiệp, lâm nghiệp.

Về mặt quy hoạch sử dụng đất thì hiện nay tại vị trí khu mà bà Th đang khiếu nại là không phù hợp theo Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 và Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (đất cây lâu năm).

Do đó, trường hợp sử dụng đất của bà Th không thuộc quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định việc xử lý, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01/7/2014.

Tại Công văn số 753/TNMT ngày 17/7/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường đã nêu rõ kết quả thẩm tra hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ thời điểm sử dụng đất và quy hoạch sử dụng đất đối với vị

trí đất mà bà Th yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu. Phòng Tài nguyên và Môi trường làm thay nhiệm vụ UBND cấp xã tiến hành thẩm tra hồ sơ và thông tin kết quả xử lý đến bà Th theo đúng quy định tại Hướng dẫn liên tịch số 374/HDLT- STNMT-SNV ngày 12/3/2012 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đồng thời, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên hủy các Quyết định xử phạt của UBND huyện C là do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với hộ gia đình ông Trà và bà Th là đúng theo bộ thủ tục hành chính hiện nay.

Từ nhận định trên, xác định việc Phòng TNMT ban hành Công văn số 753/TNMT ngày 17/7/2020 về việc có ý kiến liên quan đến hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của hộ ông Trà và bà Th là đúng pháp luật. Bà Trần Thị Th đang sử dụng đất tại phần diện tích 707m² thuộc một phần thửa đất số 205 và diện tích 1.609,8m² thuộc thửa đất số 123, cùng tờ bản đồ số 41 đường H, Khu dân cư số 3, huyện C là hành vi lấn, chiếm sử dụng trái phép đất do Nhà nước quản lý; không có giấy tờ về việc sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013; không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 5 Điều 19, Điều 20, Điều 22 tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Điều 101 Luật Đất đai ngày 29/11/2013.

Trưởng Phòng TNMT ban hành Quyết định số 01/QĐ-TNMT ngày 07/01/2021 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Th theo đơn khiếu nại đề ngày 23/9/2020 là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Th.

Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Tr trình bày: Ông Trà là chồng bà Trần Thị Th, thống nhất toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Th trong vụ án. Do điều kiện sức khỏe yếu khó khăn trong việc đi lại nên đề nghị được vắng mặt tại các phiên làm việc, đối thoại và tại các phiên tòa xét xử vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 59/2022/HC-ST ngày 29/6/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; Điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 32 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Th:

Hủy Quyết định số 01/QĐ-TNMT ngày 07/01/2021 của Trưởng phòng

Tài nguyên và Môi trường huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Th; hủy Công văn số 753/TNMT ngày 17/7/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện C tiếp nhận hồ sơ, làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất 707m² thuộc một phần thửa đất số 205 và diện tích 1.609,8m² thuộc thửa đất số 123, cùng tờ bản đồ số 41 tại đường H, Khu dân cư số 3, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cho hộ bà Trần Thị Th theo đúng quy định của pháp luật Đất đai.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 13/7/2022, người bị kiện UBND huyện C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện C trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Th.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Th đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của UBND huyện C; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của UBND huyện C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của UBND huyện C làm trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Trần Thị Th khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 753/TNMT ngày 17/7/2020 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐ-TNMT ngày 07/01/2021 của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C; buộc UBND huyện C thực hiện hành vi hành chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Th đối với diện tích đất 707m² thuộc một phần thửa đất số 205 và

1.609,8m² thửa số 123, cùng tờ bản đồ số 41, đường H, khu dân cư số 3, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[2.2] Đối với yêu cầu buộc UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

[2.2.1] Theo Bản đồ địa chính và sổ mục kê đất đai huyện C - Bản đồ giấy lưu trữ được lập năm 1995 thì diện tích đất trên thuộc một phần thửa đất số 149, tờ bản đồ số 02, diện tích 477.860m², sổ mục kê ghi nhận: “Tên chủ sử dụng đất: Đồi; Loại đất: Đất chưa sử dụng”. Bản đồ địa chính và sổ mục kê đất đai huyện C - bản đồ giấy lưu trữ được thành lập năm 1998 (phê duyệt ngày 20/01/1999) thì diện tích đất trên không thể hiện số tờ, số thửa, ghi loại đất là đất rừng phòng hộ. Năm 2015, hộ ông Trà, bà Th đã thực hiện việc kê khai đăng ký, được đứng tên chủ sử dụng đất trong bản đồ địa chính huyện C đối với diện tích đất thuộc thửa 123 và một phần thửa 205 nêu trên.

[2.2.2] Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Đối chiếu Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 - 2010 huyện C được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 23/5/2008 thì vị trí thửa đất có khiếu kiện được quy hoạch là đất rừng phòng hộ. Đối chiếu Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011 - 2015) huyện C được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định 587/QĐ-UBND ngày 20/3/2014 thì vị trí thửa đất có khiếu kiện được quy hoạch là đất cây lâu năm.

Căn cứ Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện C được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 thì vị trí thửa đất có khiếu kiện được quy hoạch là đất cây lâu năm.

Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của huyện C thì vị trí thửa đất có khiếu kiện được quy hoạch là đất cây hàng năm khác.

[2.2.3] Bà Trần Thị Th xác định diện tích đất nêu trên có nguồn gốc do hộ bà Th khai phá vào năm 2007 sử dụng để ở, sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi ổn định cuộc sống. Đến năm 2008, hộ bà Th được UBND huyện C cho nhập khẩu tại vị trí thửa đất trên. Quá trình sử dụng đất từ năm 2007 đến nay không phát sinh tranh chấp.

Về hiện trạng sử dụng đất hiện nay: Trên đất có trồng cây dừa, xoài, mít, trà, trúc; vật kiến trúc có 01 chuồng nuôi heo diện tích khoảng 100m², 01 nhà tạm, xung quanh đất thửa 123 và một phần thửa 205 có hàng rào lưới B40.

Theo biên bản số 15/BB-KT ngày 19/02/2014 về kiểm tra, xử lý, phá bỏ các công trình, cây trồng xây dựng trái phép trên đất rừng phòng hộ đối với hộ ông Trần Văn Tr và bà Trần Thị Th, ghi nhận trên đất có 01 chòi tạm không có mái lợp, kết cấu bằng gỗ và tre, 34 cây dừa khoảng 01 năm tuổi, hàng rào dây

thùng dài 36,5m. Vì vậy, có căn cứ xác định gia đình bà Th sử dụng thửa đất số 123 và một phần thửa đất số 205, tờ bản đồ số 41, đường H, khu dân cư số 3, huyện C nêu trên là trước ngày 01/7/2014.

Năm 2015, hộ bà Th đã kê khai đăng ký, đứng tên trong hồ sơ địa chính. Năm 2018, hộ bà Th bị UBND huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm đất và quyết định buộc khắc phục hậu quả, tuy nhiên các quyết định hành chính này đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên hủy tại Bản án hành chính số 90/HC-ST ngày 30/10/2019. Nội dung Bản án hành chính số 90/HC-ST nhận định việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định buộc khắc phục hậu quả vi phạm về thời hiệu và nội dung trái với quy định pháp luật.

[2.2.4] Như vậy, hộ bà Th đã sử dụng diện tích đất thửa 123, một phần thửa 205 trước ngày 01/7/2014, đất sử dụng thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 32/2013/QĐ- TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng chính phủ về một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với địa bàn C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu); có hộ khẩu thường trú tại địa phương từ năm 2008; quá trình sử dụng đất ổn định, liên tục, không có tranh chấp; có đăng ký đứng tên trong bản đồ địa chính huyện C. Việc sử dụng đất của hộ bà Th hiện nay phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.

Căn cứ vào Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì diện tích đất 707m² thuộc một phần thửa số 205 và diện tích đất 1.609,8m² thửa số 123, cùng tờ bản đồ số 41, đường H, Khu dân cư số 3, huyện C đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Th, buộc UBND huyện C tiếp nhận hồ sơ, lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Trần Thị Th đối với diện tích đất 707m² thuộc một phần thửa số 205 và diện tích đất 1.609,8m² thửa số 123, cùng tờ bản đồ số 41, đường H, khu dân cư số 3, huyện C là có căn cứ.

[2.3] Đối với yêu cầu hủy Công văn số 753/TNMT ngày 17/7/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C và Quyết định số 01/QĐ-TNMT ngày 07/01/2021 của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C:

Hộ bà Trần Thị Th đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 707m² thuộc một phần thửa đất số 205 và diện tích đất 1.609,8m² thửa đất số 123, cùng tờ bản đồ số 41, đường H, Khu dân cư số 3, huyện C như đã nhận định trên. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C ban hành Công văn số 753/TNMT có nội dung xác định không có cơ sở giải quyết việc đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của hộ ông Trà và bà Th là chưa phù hợp với quy định pháp luật.

Bà Th khiếu nại đối với Công văn số 753/TNMT ngày 17/7/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C và yêu cầu UBND huyện C cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Th. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại là của Chủ tịch UBND huyện C; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C ban hành Quyết định số 01/QĐ- TNMT ngày 07/01/2021 giải quyết khiếu nại của bà Th là không đúng thẩm quyền. Về nội dung giải quyết khiếu nại cũng không phù hợp với quy định pháp luật như Hội đồng xét xử đã nhận định trên.

Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th về việc hủy Công văn số 753/TNMT và Quyết định số 01/QĐ-TNMT.

[2.4] Từ những nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật; kháng cáo của UBND huyện C không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên UBND huyện C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của UBND huyện C.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 59/2022/HC-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Án phí hành chính phúc thẩm: UBND huyện C phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000345 ngày 26/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào phần án phí phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- ĐS (3);
- Lưu VP (3), HS (2).13b.TTPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng